

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 19.9.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Lê L.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Đình P.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết V.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Huỳnh Đăng Hải YYến –
Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà:***
Ông Phạm Xuân D - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B
xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 21
tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-
HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày:
15/7/1970 tại A, B; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn:
06/12; Con ông: Đoàn C1, sinh năm: 1936 (Chết) và bà: Võ Thị T1, sinh năm:
1938; Vợ: Võ Thị T2, sinh năm: 1977; Con: 03 người con, lớn nhất sinh năm
1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện
pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 05/6/2023 cho đến ngày
05/9/2023. (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà*).

Người bị hại:

- Ông Lưu Ngọc D: đã chết.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:

- Anh Lưu Ngọc M; SN: 1989. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/4/2023, Đoàn T (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 78E1-236.01 đến nhà người quen ở thôn E, xã C, huyện A, tỉnh B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 78E1-236.01, bật đèn chiếu sáng chạy về nhà đến đoạn đường nhựa liên thôn thuộc thôn N, xã C, huyện A, T điều khiển xe mô tô chạy trên phần đường nhựa phía Bắc theo hướng Đông - Tây với tốc độ khoảng 40km/h, bánh xe mô tô cách mép đường nhựa phía Bắc khoảng 1,55m. Đây là đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6,3m, chính giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng rộng 0,15m phân chia thành hai làn đường dành cho xe chạy ngược chiều, hai bên đường là phần lề đất rộng 0,1m, cỏ và cây dại mọc tương đối tầm thấp. Do ban đêm, trời tối không có đèn đường đồng thời thiếu chú ý quan sát nên T không phát hiện ông Lưu Ngọc D (sinh năm 1979 ở thôn N, xã C, huyện A) đang đi bộ phía trước cùng chiều trên đường nhựa liên thôn cách mép đường nhựa phía Bắc khoảng 1.5m. Khi khoảng cách giữa ông D và xe mô tô của T còn khoảng 2m, T mới phát hiện và hãm gấp phanh, né tránh về phía bên trái theo chiều đi của T nhưng không tránh kịp nên dọc bên phải xe mô tô va chạm vào mặt sau chân bên trái người D làm D ngã xuống đường, T chống chân được nên người và xe không bị ngã.

Hậu quả: Lưu Ngọc D bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/4/2023 thì chết.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số: 105/KLGĐTT-PYBD ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Trung T Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Lưu Ngọc D: Chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy + đa chấn thương điều trị không hồi phục.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy trong máu, nước tiểu của bị cáo Đoàn T đều âm tính.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã chủ động thương lượng, thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 210.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã bồi thường xong.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu đối với 01 xe mô tô biển số 78E1-236.01, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 78E1-236.01, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn T. Và đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả phương tiện xe mô tô biển số 78E1-236.01, giấy tờ xe, giấy phép lái xe cho bị cáo Đoàn T.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSPC, ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Đoàn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Đoàn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi, mong HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn và bản thân bị cáo đang điều trị bệnh ung thư biểu mô tế bào gan, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án và đã được HĐXX thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Đoàn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, đoạn đường không có đèn đường chiếu sáng tuy nhiên thiếu chú ý quan sát để hạn chế tốc độ đến mức an toàn dẫn đến va chạm với ông Lưu Ngọc D đang đi bộ cùng chiều phía trước nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả ông Lưu Ngọc D chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm những quy định của Luật Giao thông đường bộ quy định tại Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Đoàn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và người đại diện của gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ý ăn năn hối lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại cũng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bên cạnh đó, xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang được hưởng trợ cấp xã hội ở địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện tại bản thân bị cáo đang điều trị theo định kỳ bệnh ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo tự học tập cải tạo. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tính nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường 210.000.000 đồng, người đại diện của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4.2]. *Về xử lý vật chứng*:

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô mang biển số 78E1-236.01 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Đoàn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Xử phạt*: Bị cáo Đoàn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án 19/9/2023.

Giao bị cáo Đoàn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. *Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

3.1. *Trách nhiệm dân sự*: Không.

3.2. *Xử lý vật chứng*: Không.

4. *Về án phí:* Bị cáo Đoàn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- Cơ quan CSĐT CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L